

Số: /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương theo quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương theo quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương theo quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

} (để báo cáo)

CHỦ TỊCH**Lê Văn Hiệu**

QUY ĐỊNH

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương theo quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo điểm c khoản 1, điểm b, c, d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 10 tỷ đồng; gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 10 tỷ đồng nhưng trong danh mục mua sắm có tài sản có giá trị trên 01 tỷ đồng/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 03 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng; gói thầu,

nội dung mua sắm có giá trị không quá 03 tỷ đồng nhưng trong danh mục mua sắm có tài sản có giá trị từ trên 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng/đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm đối với các trường hợp không thuộc khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (*bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh*) được thực hiện theo Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ khác (*không phải là tài sản công; không phải là hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước*) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (*không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập*) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 10 tỷ đồng; gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 10 tỷ đồng nhưng trong danh mục mua sắm có hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 01 tỷ đồng/đơn vị hàng hóa, dịch vụ.

2. Thủ trưởng các sở, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 03 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng; gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 03 tỷ đồng nhưng trong danh mục mua sắm có hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ trên 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng/đơn vị hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (*thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách*) quyết định việc mua sắm đối với các trường hợp không thuộc khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ khác (*không phải là tài sản công; không phải là hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước*) tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

2. Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 10 tỷ đồng; gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 10 tỷ đồng nhưng trong danh mục mua sắm có hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 01 tỷ đồng/đơn vị hàng hóa, dịch vụ;

b) Thủ trưởng các sở, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 03 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng; gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 03 tỷ đồng nhưng trong danh mục mua sắm có hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ trên 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng/đơn vị hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm đối với các trường hợp không thuộc điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Những nội dung khác liên quan đến việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG